

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035.

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 -2035 (sau đây gọi là Quyết định số 876/QĐ-TTg) với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện nghiêm túc, toàn diện, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được đề ra trong Chiến lược, phù hợp với tình hình thực tiễn và định hướng phát triển của thành phố;

b) Nâng cao nhận thức và hành động của Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, doanh nghiệp về vai trò, vị trí của hoạt động tiêu chuẩn hóa như một công cụ chiến lược phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của thành phố;

c) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược thành các nhiệm vụ cụ thể; phân công rõ trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và khả thi.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược, đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nguồn lực và điều kiện thực tế của thành phố;

b) Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và người đứng đầu Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường trong

việc tổ chức thực hiện Kế hoạch. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan, đơn vị;

c) Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức liên quan. Gắn công tác triển khai với việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc và báo cáo định kỳ để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

II. MỤC TIÊU CHUNG

1. Tăng cường công tác triển khai, thông tin tuyên truyền sâu rộng về hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, nâng cao vai trò, nhận thức tiêu chuẩn là hạ tầng thể chế mềm của quốc gia, là công cụ thực thi chính sách công và nền tảng kỹ thuật cho quản lý nhà nước.

2. Thúc đẩy tiêu chuẩn trở thành động lực của đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đưa hoạt động tiêu chuẩn hóa trở thành nền tảng quan trọng để nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa chủ lực của thành phố và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế. Hình thành hệ sinh thái tiêu chuẩn đồng bộ với hoạt động đo lường và hoạt động quản lý chất lượng.

3. Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức xã hội trong xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn. Nâng cao năng lực thể chế, nguồn nhân lực và hợp tác quốc tế, góp phần khẳng định vai trò chủ động của Việt Nam trong kiến tạo tiêu chuẩn toàn cầu và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Giai đoạn đến năm 2030

a) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền hoạt động tiêu chuẩn hóa trên địa bàn thành phố, trong đó, 100% Sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các doanh nghiệp sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ chủ lực của thành phố được tuyên truyền, phổ biến nội dung Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia, các quy định pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và kiến thức chuyên môn về tiêu chuẩn hóa;

b) 100% doanh nghiệp sản xuất, cung cấp sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao được hỗ trợ, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo lộ trình công bố của các bộ, ngành, địa phương;

c) Đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ về tiêu chuẩn, năng suất chất lượng cho ít nhất 500 lượt cán bộ quản lý của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh;

d) Ít nhất 2.000 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh được phổ biến, tập huấn, tuyên truyền, áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công

cụ cải tiến năng suất chất lượng;

đ) Hỗ trợ 100 doanh nghiệp, hợp tác xã áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, công cụ quản lý tiên tiến (ISO 9001, ISO 14000, ISO 22000, FSSC 22000, ISO 50001, ISO/IEC 17025, BRC, GMP, HACCP, HALAL, VietGAP, 5S, Kaizen,...) nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và dịch vụ;

e) Phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn, hỗ trợ khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Đến năm 2030, có ít nhất 20 nhóm sản phẩm được chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy;

g) Phối hợp bộ, ngành thực hiện bảo đảm 100% nghĩa vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) theo cam kết của Việt Nam trong WTO và các điều ước quốc tế có liên quan được thực hiện bảo đảm đúng quy định, đảm bảo hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn thành phố;

h) Tiếp tục đầu tư, hỗ trợ năng lực, tạo điều kiện thuận lợi và đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội tham gia hoạt động đánh giá sự phù hợp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước;

i) Triển khai thực hiện, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 trên môi trường ISO điện tử cho 100% cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố.

2. Giai đoạn đến năm 2035

a) Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035;

b) Đến năm 2035, hoạt động tiêu chuẩn trên địa bàn thành phố được phát triển hiện đại, đồng bộ và hội nhập quốc tế; trở thành công cụ quan trọng phục vụ quản trị địa phương, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Hình thành hệ sinh thái tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng gắn với dữ liệu số, truy xuất nguồn gốc và chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ; thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm, thúc đẩy doanh nghiệp tham gia sâu vào các chuỗi cung ứng toàn cầu và góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến chính sách về tiêu chuẩn và đào tạo phát triển nguồn nhân lực

a) Tổ chức tuyên truyền về Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia và các hoạt động tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; đồng thời, lồng ghép các nội dung trong công tác tuyên truyền gắn với Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30 tháng 7 năm 2024

của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đến năm 2030 và những năm tiếp theo và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2025, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025, nâng cao nhận thức về vai trò của tiêu chuẩn trong sản xuất kinh doanh, xuất khẩu và hội nhập quốc tế;

b) Đa dạng hình thức thông tin, tuyên truyền và lồng ghép với nội dung liên quan đến hoạt động áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, mô hình hoạt động xuất sắc, các công cụ và giải pháp hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp;

c) Tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo để tuyên truyền, phổ biến về Quyết định 876/QĐ-TTg, các tiêu chuẩn quốc gia mới, các cam kết TBT trong các Hiệp định thương mại tự do (EVFTA, CPTPP) cho cán bộ quản lý và cộng đồng doanh nghiệp địa phương;

d) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho cán bộ, công chức các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường; bảo đảm đủ năng lực triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn

a) Hỗ trợ các hợp tác xã, doanh nghiệp xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn và hệ thống quản lý tiên tiến (ISO 22000, HACCP, BRC...); áp dụng các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP), tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ;

b) Hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận sản phẩm, hàng hóa; hỗ trợ triển khai, áp dụng và quản lý Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, nhất là các sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của thành phố;

c) Thúc đẩy doanh nghiệp thực hiện các hoạt động liên quan đến tiêu chuẩn thông qua các chính sách hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước, góp phần nâng cao năng lực quản lý và năng suất, chất lượng trong doanh nghiệp;

d) Khuyến khích doanh nghiệp tham gia quá trình xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, xây dựng tiêu chuẩn quốc gia cho các sản phẩm, lĩnh vực có thế mạnh của thành phố; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động tiêu chuẩn hóa và áp dụng tiêu chuẩn vào sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả quản trị và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

3. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản lý

a) Tiếp tục đào tạo chuyên môn sâu, chuyên gia nhằm phát triển nguồn lực triển khai hoạt động tiêu chuẩn hóa và công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, từng bước hình thành và phát triển mạng lưới chuyên gia tư vấn về tiêu chuẩn hóa trên địa bàn thành phố;

b) Hỗ trợ và duy trì hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về tiêu chuẩn hóa và công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cho các tổ chức, doanh nghiệp;

c) Tăng cường năng lực cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp trên địa bàn thành phố phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước;

d) Thúc đẩy áp dụng các tiêu chuẩn về hạ tầng số, dữ liệu, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng đô thị thông minh và chính quyền số tại thành phố nhằm tăng cường khả năng kết nối, liên thông chia sẻ và khai thác dữ liệu; nâng cao hiệu quả quản trị địa phương, chất lượng cung cấp dịch vụ công và thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

4. Thúc đẩy hội nhập quốc tế

a) Tích cực tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về hoạt động tiêu chuẩn hóa và hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng ở cấp khu vực và quốc tế thông qua việc lồng ghép, phối hợp với cơ quan trung ương triển khai thực hiện;

b) Thúc đẩy xây dựng, áp dụng và đánh giá sự phù hợp theo tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài tiên nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của doanh nghiệp;

c) Thực hiện hoạt động thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo chức năng tại địa phương. Phối hợp bộ, ngành thực hiện bảo đảm thực thi đầy đủ và đúng hạn tất cả nghĩa vụ thông báo theo cam kết TBT/WTO, EVFTA và CPTPP; cập nhật và chia sẻ thông tin về rào cản kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn thành phố.

5. Tăng cường năng lực hoạt động đánh giá sự phù hợp

a) Đầu tư, hỗ trợ nâng cấp trang thiết bị và năng lực thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu kiểm tra chất lượng sản phẩm cho doanh nghiệp của thành phố;

b) Tăng cường liên kết với các phòng thử nghiệm được công nhận.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước hằng năm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đồng thời lồng ghép với chương trình, dự án, kế hoạch có liên quan và huy động nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Sở Tài chính phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường tham mưu cấp có thẩm quyền kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định; đồng thời tham mưu lồng ghép, cân đối các nguồn kinh phí từ đầu tư công và các chương trình, kế hoạch có liên quan để triển khai hiệu quả.

3. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm theo dõi, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, đôn đốc Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và Doanh nghiệp triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện hằng năm theo quy định.

2. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ nội dung Kế hoạch và căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết hoặc lồng ghép các nội dung liên quan vào chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị và bố trí nguồn lực thực hiện trong phạm vi quản lý, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo hoặc kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện theo quy định./. 

Nơi nhận:

- VPCP (để b/c);
- Bộ KHCN (để b/c);
- TT. TU, TT. HĐND TP (để b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND xã, phường;
- Báo PTTH Cần Thơ;
- VP UBND TP (2, 3C);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT.NNH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khởi